UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 639/2013/QĐ-UBND	*Bắc Giang, ngày 29 tháng 11 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi Khoản 1, Điều 1 Quyết định 150/2013/QĐ-UBND ngày 02/5/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Quy định mức thu tiền nước đối với tổ chức, cá nhân sử dụng nước hoặc làm dịch vụ từ công trình thuỷ lợi để phục vụ cho các mục đích không phải sản xuất lương thực, mức trần phí dịch vụ lấy nước từ sau cống đầu kênh đến mặt ruộng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thuỷ lợi;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thuỷ lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 89/TTr-STC ngày 15 tháng 11 năm 2013; Sở Tư pháp tại Báo cáo số 21/BC-STP ngày 14/11/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Khoản 1, Điều 1 Quyết định số 150/2013/QĐ-UBND về việc Quy định mức thu tiền nước đối với tổ chức, cá nhân sử dụng nước hoặc làm dịch vụ từ công trình thuỷ lợi để phục vụ cho các mục đích không phải sản xuất lương thực, mức trần phí dịch vụ lấy nước từ sau cống đầu kênh đến mặt ruộng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

"1. Mức thu tiền nước đối với tổ chức, cá nhân sử dụng nước từ công trình thủy lợi để phục vụ cho các mục đích không phải sản xuất lương thực như sau:

a) Nuôi trồng thủy sản tại công trình hồ chứa thủy lợi: Thu 7% giá trị sản lượng.

b) Nuôi cá bè: Thu 7% sản lượng.

c) Sử dụng nước từ công trình thủy lợi để phát điện: Thu 8% giá trị sản lượng điện thương phẩm.

d) Sử dụng nước từ công trình thủy lợi để kinh doanh du lịch, nghỉ mát, an dưỡng, giải trí (kể cả kinh doanh sân gôn, casino, nhà hàng): Thu 10% tổng giá trị doanh thu."

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Cục Thuế, Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố, các Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL và các đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của Đảng;
- UB MTTQ tỉnh, các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  + LĐVP, TPKT, NN, NC, TH, TTCB;
  + Lưu: VT, KT5.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hạnh